

Số: 10 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Thực hiện Văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi xem xét Tờ trình số 739/TTr – STNMT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch “Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Kiểm kê các chỉ tiêu về số lượng nguồn nước mặt, chất lượng nước mặt, khai thác sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước mặt nội tỉnh, lượng nước mặt đối với lưu vực sông nội tỉnh giai đoạn đến năm 2025 cung cấp kết quả kiểm kê cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Đánh giá tiềm năng, đặc điểm phân bố số lượng và chất lượng tài nguyên nước mặt làm cơ sở cho các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng về tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh.

c) Kiểm soát, điều tiết dòng chảy trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng nhằm duy trì dòng sông, bảo đảm cho sự phát triển bình thường của các hệ sinh thái và bảo đảm mức tối thiểu cho các hoạt động khai thác phục vụ phát triển các ngành kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiểm kê tài nguyên nước

- Tổng kiểm kê tài nguyên nước nội tỉnh để có được các chỉ tiêu kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước mặt, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước, gồm:

+ Số lượng nguồn nước mặt: Số lượng sông, suối, kênh, rạch, hồ, đầm phá (bàu);

+ Lượng nước mặt: Tổng lượng dòng chảy; tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông và tổng diện tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh;

+ Nước mưa: Tổng lượng mưa;

+ Chất lượng nước mặt: chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI;

+ Khai thác, sử dụng nước mặt: Danh mục công trình khai thác, sử dụng; mục đích khai thác; lượng nước khai thác;

+ Xả nước thải vào nguồn nước, gồm: Danh mục công trình xả nước thải, lưu lượng xả vào nguồn nước; loại hình nước thải;

- Công bố được kết quả kiểm kê tài nguyên nước mặt trong thời kỳ kiểm kê trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

b) Đánh giá tài nguyên nước mặt

- Đánh giá tài nguyên nước mặt, tạo lập bộ thông tin số liệu phản ánh đầy đủ hiện trạng tài nguyên nước, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh;

- Xác định các vấn đề về tình hình khai thác, sử dụng nguồn nước mặt, xả thải, chất lượng nước và các vấn đề khác có liên quan.

c) Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Tổng hợp số liệu, tài liệu, điều tra, đo đạc bổ sung thông tin, xây dựng bộ dữ liệu liên quan đến dòng chảy tối thiểu trên sông, suối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Khôi phục, kéo dài số liệu dòng chảy trên các đoạn sông, suối cần xác định dòng chảy tối thiểu.

- Phân tích và xác định được các đoạn sông, suối cần xác định dòng chảy tối thiểu và đề xuất mức dòng chảy tối thiểu.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi nhiệm vụ:

Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng thực hiện

a) Nguồn nước mặt: Sông, suối, kênh, rạch, ao, hồ, đầm, phá, hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh.

b) Nước mưa;

c) Các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Kiểm kê tài nguyên nước

a) Xây dựng nội dung, dự toán và kế hoạch chi tiết thực hiện kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước kỳ kiểm kê.

c) Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu tại thực địa

- Kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa lần đầu về tài nguyên nước mặt, khai thác, sử dụng nước và xả thải vào nguồn nước;

- Điều tra thực địa phục vụ phân đoạn sông, suối và xác định dòng chảy tối thiểu.

- Khảo sát bổ sung đặc điểm về địa hình, thảm phủ, mật độ, bốc thoát nước tiềm năng theo từng lưu vực sông, suối, hồ nội tỉnh;

- Xác định và điều tra thực địa phạm vi bị tác động của hồ chứa và đập dâng.

2. Đánh giá tài nguyên nước mặt

a) Phân tích, đánh giá các đặc trưng hình thái sông, lưu vực sông, đặc điểm hồ chứa, ao hồ tự nhiên thuộc đối tượng điều tra;

b) Phân tích, đánh giá đặc điểm, diễn biến của tài nguyên nước mặt theo lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra.

c) Phân tích, đánh giá đặc điểm, diễn biến số lượng tài nguyên nước mặt theo lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra.

d) Phân tích, đánh giá chất lượng nước mặt theo lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra.

đ) Đánh giá khả năng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt phục vụ cho các mục đích sử dụng.

e) Xác định các vấn đề nổi cộm liên quan đến tài nguyên nước mặt.

3. Xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối

a) Xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối chưa có hồ chứa đập dâng.

- Thu thập, phân tích, xử lý tài liệu, số liệu liên quan đến xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng.

- Khôi phục kéo dài số liệu dòng chảy trên các đoạn sông cần xác định dòng chảy tối thiểu

- Điều tra thực địa phục vụ phân đoạn sông, suối và xác định dòng chảy tối thiểu.

- Đo đạc, bổ sung thông tin, số liệu về mực nước, lưu lượng, địa hình, mặt cắt sông, suối và chất lượng nước (nếu có) phục vụ xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng.

- Tổng hợp, xử lý thông tin thu thập và điều tra theo các đoạn sông, suối cần xác định dòng chảy tối thiểu.

- Phân tích xác định các đoạn sông cần duy trì dòng chảy tối thiểu và đề xuất mức dòng chảy tối thiểu trên các sông suối chưa có hồ chứa đập dâng;

- Hội thảo, lấy ý kiến của cơ quan liên quan về dòng chảy tối thiểu các sông suối chưa có hồ chứa đập dâng;

- Tổng hợp, xây dựng các báo cáo, dự thảo về dòng chảy tối thiểu các sông suối chưa có hồ chứa đập dâng.

b) Xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối chưa có hồ chứa đập dâng.

- Thu thập, phân tích, xử lý tài liệu, số liệu liên quan đến xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối sau hồ chứa, đập dâng.

- Xác định sơ bộ phạm vi bị tác động của hồ chứa, đập dâng.

- Điều tra thực địa trong phạm vi bị tác động của hồ chứa, đập dâng.

- Đo đạc, bổ sung thông tin, số liệu về mực nước, lưu lượng, địa hình, mặt cắt sông, suối và chất lượng nước (nếu có) phục vụ xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối sau hồ chứa, đập dâng.

- Tổng hợp, xử lý thông tin thu thập và điều tra trong phạm vi bị tác động của hồ chứa, đập dâng.
- Khôi phục kéo dài số liệu dòng chảy trong sau hồ chứa, đập dâng
- Đánh giá diễn biến về mực nước, lưu lượng theo thời gian.
- Phân tích, tính toán nhau cầu sử dụng nước cho hạ du.
- Phân tích, đề xuất mức dòng chảy tối thiểu;
- Hội thảo, lấy ý kiến của cơ quan liên quan về dòng chảy tối thiểu các sông suối sau hồ chứa đập dâng;
- Tổng hợp, xây dựng các báo cáo, dự thảo về dòng chảy tối thiểu các sông suối sau hồ chứa đập dâng.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ tháng 01 năm 2024 đến hết năm 2025, cụ thể:

- Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 04 năm 2024: Xây dựng Đề cương và dự toán kinh phí, trình phê duyệt và đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện.
- Từ tháng 5 năm 2024 đến tháng 9 năm 2025: Thực hiện nhiệm vụ sau khi đề cương nhiệm vụ được phê duyệt.
- Từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025: Xây dựng sản phẩm nhiệm vụ (báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi kết quả thực hiện, cập nhật dữ liệu kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các địa phương xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán nhiệm vụ “Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025” phù hợp với tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành; làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả kiểm kê nguồn nước mặt nội tỉnh giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và báo cáo kết quả kiểm kê về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày

31/12/2024. Cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đơn vị có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện kiểm kê và đánh giá tài nguyên nước mặt theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch “Kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025”. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, thay đổi nội dung theo kế hoạch, yêu cầu các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

Vinh ktn KH kiểm kê TNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi